

Số: /TM-BVYDCT-PHCN

Điện Biên, ngày 09 tháng 4 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Y Dược cổ truyền- Phục hồi chức năng tỉnh Điện Biên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung ứng vật tư, hóa chất, sinh phẩm năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y Dược cổ truyền- Phục hồi chức năng tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ: Tổ 13, Phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bà Đào Thị Huyền, Khoa dược, Bệnh viện Y Dược cổ truyền- Phục hồi chức năng tỉnh Điện Biên; Địa chỉ: Tổ 13, Phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên. Số điện thoại: 0916.893.369, email: khoaduocydctphcn@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bà Đào Thị Huyền, Khoa dược Bệnh viện Y Dược cổ truyền- Phục hồi chức năng tỉnh Điện Biên; Địa chỉ: Tổ 13, Phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên. Số điện thoại: 0916.893.369.

- Nhận qua email: khoaduocydctphcn@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 10 tháng 4 năm 2024 đến trước 08h ngày 20 tháng 4 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa (phụ lục 01).

Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, nhà thầu có thể chào thầu những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. (Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có

thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu). Nhà thầu có quyền chào Quy cách đóng gói khác, miễn sao đáp ứng được khối lượng sử dụng theo mời thầu.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp hàng hóa: khoa Dược Bệnh viện Y Dược cổ truyền- Phục hồi chức năng tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: Tổ 13, Phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không.

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu *Phụ lục 2* đính kèm thông báo này.

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư, linh kiện, thiết bị báo giá (Bản giấy hoặc file mềm gửi trực tiếp về địa chỉ của bệnh viện hoặc email quy định tại khoản 3 Mục I – Yêu cầu báo giá).

c. Trường hợp bản giấy chậm trễ trong quá trình vận chuyển gửi về địa chỉ nhận trực tiếp của đơn vị quy định tại khoản 3 Mục I – Yêu cầu báo giá. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải có file mềm và bản scan của Hồ sơ báo giá theo quy định tại điểm a, b khoản 5 mục này gửi về địa chỉ email của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá trước ngày kết thúc thời hạn nhận báo giá quy định tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá; bản giấy phải được gửi về Bệnh viện Y Dược cổ truyền- Phục hồi chức năng tỉnh Điện Biên chậm nhất sau 3 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tiếp nhận báo giá.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty, cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Website BVYDCT- PHCN;
- Website Sở Y tế;
- Website muasamcong.mpi.gov.vn;
- Lưu VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Ninh

PHỤ LỤC 02
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm thư mời báo giá số: /TM-BVYDCT-PHCN ngày 09 tháng 04 năm 2024 của Bệnh viện Y Dược cổ truyền- Phục hồi chức năng tỉnh Điện Biên)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Y Dược cổ truyền- Phục hồi chức năng tỉnh Điện Biên

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá số ... /TM- BVYDCT-PHCN ngày 9 tháng 4 năm 2024 của Bệnh viện Y Dược cổ truyền- Phục hồi chức năng tỉnh Điện Biên, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

ST T	Tên vật tư y tế- Sinh phẩm- Hóa chất	Thông số kỹ thuật/ thành phần	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Quy cách đóng gói	Tên thương mại	Hãng/ nước sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất sứ	Số lượng/Khối lượng	Đơn giá VNĐ	Chi phí cho các dịch vụ liên quan VNĐ	Thuế phí, lệ phí (nếu có) VNĐ	Thành tiền VNĐ
1														
2														
...														
Tổng cộng (Đã bao gồm thuế, phí, lệ phí)														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [Ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 – Yêu cầu báo giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

... , ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

DANH MỤC VẬT TƯ, HÓA CHẤT, SINH PHẨM
(Kèm theo thư mời số: /TM-BVYDCT-PHCN Ngày 9/4/2024)

PHỤ LỤC 01

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I: Vật tư				
1	Băng dính 2 đầu	Sợi vải đàn hồi: Viscose và polyamide phủ keo oxid kẽm, miếng gạc thấm hút bằng sợi viscose, phủ lớp chống dính polyethylene, thấm hút $\geq 500\%$, lực dính 2,2-9,4 N/cm, có kiểm tra vi sinh. Kích thước 2cm x 6cm	Miếng	7.000
2	Bông thấm nước	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toi và có độ thấm hút rất cao. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Các chất tan trong nước: $\leq 0,5\%$; Độ ẩm: $\leq 8\%$;	Kg	400
3	Gạc cầu	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao, không có độc tố, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước $\geq 5g$ nước/1g gạc. Chất tan trong nước $< 0,5\%$. Độ pH: trung tính. Độ trắng: $\geq \pm 10\%$. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, FDA, GMP, CE	Cái	4.000
4	Gạc phẫu thuật 10 x 10cm x 12 lớp vô trùng	Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước $\geq 5g$ nước/1g gạc. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, FDA, GMP, CE	Miếng	2.000
5	Kim cấy chỉ các cỡ	Các cỡ 0.7x57mm/ 0.7x63mm dùng để cấy vào huyết đạo trong cơ thể	Cái	1.500

6	Kim châm cứu các số	Kim châm cứu vô trùng các số loại dùng 1 lần. Kim đốc thép y tế không gỉ, dẫn điện tốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	500.000
7	Dây truyền dịch kim cánh bướm	Dây dẫn có chiều dài $\geq 1500\text{mm}$, cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao. Bộ phận điều chỉnh dòng chảy, kim xuyên nút chai sản xuất từ nhựa ABS nguyên sinh. Buồng đếm giọt thể tích $\geq 8.5\text{ml}$, có màng lọc dịch $\leq 15\mu\text{m}$. Có bầu cao su tiếp thuốc. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Kim hai cánh bướm. Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác. Đã tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE hoặc tương đương.	Bộ	1.500
8	Sonde Foley 2 nhánh các số	Sonde Foley 2 nhánh các số. Sản xuất từ cao su thiên nhiên, không chứa DEHP gây ung thư, tráng Silicone trong lòng. Tiệt trùng bằng khí EO.	Cái	20
9	Sonde Nelaton các số	Ống dài 40cm, bằng cao su. Đầu hờ với 2 lỗ bên giúp dẫn lưu tối đa. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	20
10	Dây nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện. Đầu nối Luer Lock. Dây chất liệu PVC. Dây dài 75 cm. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	10
11	Chỉ không tiêu liên kim số 3/0	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polyamide (nylon) số 3/0 dài 75cm kim tam giác 3/8C 24. Đóng gói bằng giấy Tyvek. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Sợi	20
12	Chỉ tiêu không kim các số	Chỉ tiêu không kim các số Dài chỉ (CM): 150 Không kim	Sợi	250
13	Tay dao điện	Đầu 3 giác nối với dây dài 3m. Tay dao cấu tạo như cây viết với một đầu để lắp đầu dao mổ, trên thân tay dao có hai nút bấm tương ứng với hai chế độ cắt (CUT) và cầm máu đơn cực (COAG). Tiêu chuẩn ISO 13485:2003. Túi 1 bộ.	Cái	10

14	Phim XQ	- Kích thước 25x30cm, tương thích với máy in phim Drystar 5302. - Nền PET dày khoảng 168 μm, phủ lớp muối bạc nhạy nhiệt. - Tổng hàm lượng bạc của phim $\leq 1,0 \text{ g/m}^2$. - Độ đậm quang học ≥ 3.2. - Đạt các tiêu chuẩn CE hoặc FDA.	Hộp	20
15	Ống chống đông Heparin	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; 13485:2016.	Cái	7.000
16	Ống chống đông EDETA	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông EDTA K2, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; 13485:2016.	Cái	12.000
17	Ống nghiệm thủy tinh	Chất liệu thủy tinh, kích thước 1, 5 x 18cm	Ống	2.000
18	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, tiệt khuẩn thiết bị, dụng cụ y tế	- Thành phần: GGlutaraldehyde 2,55 % (w/w), hệ đệm pH= 5-6. - Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 10 phút. - Vi khuẩn : EN 14561. - Nấm, mốc : EN 14562. - Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563. - Thời gian đồ ra chậu ngâm: Tối đa 30 ngày đi kèm test thử tương thích với sản phẩm - Can 5 lít.	Can	11
19	Javen 12%	Can 30 lít	Lít	30
20	Giấy điện tim 3 cần	Giấy 3 cần MC6330/16R phù hợp với máy của bệnh viện. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cuộn	30
21	Giấy in nhiệt 5cm	Chiều rộng 5 cm. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cuộn	40
22	Giấy in nhiệt 5,5 cm	Chiều rộng 5,5 cm. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cuộn	40

23	Giấy siêu âm	Dùng cho máy siêu âm Sony. Kích thước 11cm x 20m, bảo quản từ 5-30°C. Đạt tiêu chuẩn ISO .	Cuộn	50
24	Dầu sả	Can 30 lít	Lít	250
25	Đè lưới gỗ sử dụng một lần	Được sản xuất từ gỗ tự nhiên Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	Hộp	1.000
26	Đồng hồ Ô-xy	Áp lực đầu vào: 15 Mpa. Áp lực đầu ra: 0,2-0 0,3 Mpa. Van an toàn: 0,35 ± 0,05 Mpa. Nhiệt độ tối đa 121oC áp suất 0.142MPa	Cái	1
27	Hộp an toàn đựng bơm kim tiêm	Caston 4 lớp 2 mặt cán bóng màng PE	Cái	300
28	Khí oxy trong bình	Bình khí nén 40 lít	Bình	5
29	Khí oxy trong bình	Bình khí nén 10 lít	Bình	10
30	Mũ phẫu thuật vô trùng	Vải không dệt polypropylen cao cấp, màu xanh đồng đều, không loang bầm, ko dính tạp chất, không kích ứng da. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	500
31	Nước cất vô trùng	Nước cất 1 lần. Can 5 lít.	Lít	500
32	Miếng dán cố định dây truyền	Lớp film Polyurethane trong suốt: Chống thấm nước và vi khuẩn, Quan sát vùng tiêm và vùng da, Thông thoáng, Co giãn theo chuyển động của da. Đáp ứng tiêu chuẩn ISO. Kích thước 6 x 7cm.	Miếng	400
33	Parafin	Dạng sáp	Kg	200
34	Cốc đựng mẫu 3ml	Ống được sản xuất bằng nhựa PP chánh phẩm chất lượng cao, không chứa kim loại.không có lắp. Đạt tiêu chuẩn ISO .	Túi	1
35	Bơm tiêm insulin 1ml	Bơm tiêm Insulin liền kim100IU/1ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	8.000

36	Kim chọc dò gây tê tủy sống các cỡ	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài 3 1/2" G25 G27, sắc bén Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra	Cái	50
37	Chỉ phẫu thuật tổng hợp số 2/0, 3/0, 4/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 2/0; 3/0; 4/0 dài 75 cm, kim tròn 26 mm 1/2C được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được cấu tạo bởi 100% polyglycolic Acid (PGA), được phủ Polycaprolactone và calcium stearate. Chỉ duy trì được sức căng trên 65% sau 2 tuần cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 60 đến 90 ngày. Tiệt trùng bằng EO. Tiêu chuẩn CE	Sợi	30
38	Viên nén khử khuẩn	Viên sủi khử khuẩn, thành phần 2,5g Troclosense Sodium 50% kl/kl. pH 5.0-6.5 - 1 viên nặng 5g có thành phần: hoạt chất Troclosense Sodium 50% tương đương 2.5g/viên, Apidic acid 1,2g/viên tương đương 24% trọng lượng 1 viên. - Dạng viên sủi tan nhanh trong nước, dùng khử khuẩn bề mặt, đồ vải, diệt vi khuẩn gram âm & gram dương Hoạt động hiệu quả kể cả khi có sự hiện diện chất hữu cơ, - Đạt các tiêu chuẩn: ISO13485, CFS, GMP,	Hộp	160
39	Áo choàng phẫu thuật	Vải không dệt polypropylen cao cấp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	20
40	Gel điện tim	Sử dụng trong các điện cực chuẩn đoán kỹ thuật số. Không gây dị ứng, không gây kích ứng da, không chứa chất dầu, không có chất formaldehyde và muối. Đặc biệt gel không có mùi hôi, không gây độc hại.	Chai	6
41	Khẩu trang y tế 3 lớp	Chất liệu vải không dệt Poly Propylene. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	10.000
42	Băng dính 5cm x 5m	Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm². Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng. Keo Oxyd kẽm không dùng dung môi. - Kích thước: 5cm x 5m. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	30

43	Bơm tiêm nhựa 10ml	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh.- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy.- Bao bì có miếng giấy thoát khí EO để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn TCVN, CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 13485.	Cái	1.500
44	Bơm tiêm nhựa 1ml	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn TCVN, CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 13485.	Cái	100
45	Bơm tiêm nhựa 20ml	- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy; Bề mặt gioăng phẳng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn TCVN, CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 13485.	Cái	2.000
46	Bơm tiêm nhựa 3ml	- Xy lanh dung tích 3ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	500

47	Bơm tiêm nhựa 5ml	- Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Pít tông có khía bề gầy để hủy. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	20.000
48	Kim lấy thuốc các số	- Kim tiêm các số 18,20,23. - Kim cấu tạo thép không gỉ sáng bóng. - Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide E.O. - Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485.	Cái	6000
49	Dây cho ăn các số	- Ống thông dạ dày các số 5,6,8,10,12,14,16,18. - Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485.	Cái	20
50	Dây hút nhót	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. - Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP. - Khoá van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. - Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 13485.	Cái	20
51	Dây thởoxy các cỡ	Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gọng mũi.- Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO- Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn.- Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn- Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m, lòng ống có khía chống gấp.- Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485.	Bộ	20

52	Dây truyền dịch kim thường	- Dây dẫn: Dài $\geq 1550\text{mm}$, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC trắng silicon có độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng. Chứng nhận đạt không có chất gây tan huyết. Có cổng tiêm thuốc chữ Y. Đầu nối kim thiết kế khóa vặn để khóa chặt kim (Luer lock). Van thoát khí (van lọc khí): có thiết kế màng lọc khuẩn $0.2\mu\text{m}$ vô khuẩn làm từ chất liệu vải PP không dệt. Bầu đếm giọt dung tích $\geq 8.5\text{ml}$. Đường kính ngoài $14.2\text{mm} - 14.5\text{mm}$. Dài 45mm, có thành dày đều: 0.9mm. Có màng lọc dịch $15\mu\text{m}$. - Kim: $21\text{G} \times 1\frac{1}{2}$, $22\text{G} \times 1\frac{1}{2}$, $23\text{G} \times 1\frac{1}{2}$, $22 \times 3/4$ và các cỡ khác theo yêu cầu. - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Bộ	500
53	Găng tay kiểm tra các cỡ	- Găng kiểm tra dùng trong y tế các cỡ S, M. - Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da. - Độ dày tối thiểu 1 lớp $\geq 0,08\text{mm}$; Chiều dài $\geq 240\text{mm}$. - Lực kéo đứt tối thiểu: trước già hóa: $\geq 7,0\text{N}$; sau già hóa: $\geq 6,0\text{N}$; Độ giãn dài tối thiểu khi đứt: trước già hóa: 650%; sau già hóa: 500%. - Lượng bột bôi trơn (nằm ở mặt trong chiếc găng): $\leq 10\text{mg}/\text{dm}^2$. Hàm lượng Protein dưới $200\mu\text{g}/\text{dm}^2$. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Đôi	20.000
54	Găng tay tiệt trùng các số	- Găng phẫu thuật tiệt trùng các số 6,5; số 7; số 7,5. - Tiêu chuẩn cơ bản: Bề dày trung bình $0,15 \div 20\text{mm}$, Chiều dài trung bình 280mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 6,5: $83 \pm 5\text{mm}$, Size 7: $89 \pm 5\text{mm}$, Size 7,5: $95 \pm 5\text{mm}$. - Cường lực khi đứt: Trước khi lão hóa: $\geq 12,5\text{N}$, Sau lão hóa: $\geq 9,5\text{N}$. - Độ giãn đứt: Trước lão hóa: $\geq 700\%$, Sau lão hóa: $\geq 550\%$. Lượng bột: max $80\text{mg}/\text{đôi}$. Lượng protein: max $200\mu\text{g}/\text{dm}^2$. - Tiệt trùng bằng khí EO. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Đôi	2.000

55	Túi nước tiểu	Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm.	Bộ	20
56	Cồn 90 độ	Hàm lượng Ethanol % V/v (đo ở 20 ° C) ≥ 90 % (đo theo TCVN 1051-2009) Can 30 lít. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Chai	100
57	Dung dịch rửa tay thường quy	Chlorhexidine Digluconate 1% (w/w) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alcohol Ethoxylates, Aloe Vera, Cocamide Diethanolamine, Vitamin E, Cocamidopropyl Betaine, ...) vừa đủ 100%.	Chai	200
58	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Chlorhexidine Digluconate 0,5% (v/v); Ethanol 73% (v/v) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alpha- Terpineol, Alpha-Bisabolol, Aloe Vera, Vitamin E...) vừa đủ 100%.	Chai	150
59	Natri clorid dùng ngoài	Tính chất: Dung dịch trong, không màu, không mùi. Độ trong: Dung dịch phải trong, không tủa, không có xơ bông hay vật lạ. Định lượng: Hàm lượng Natri clorid từ 90 % - 110% so với hàm lượng ghi trên nhãn.	Chai	200
60	Tấm trải	Được làm nguyên liệu màng nylon HD, màu trắng trong, kích thước 100cm x 130cm. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	20
61	Kim cánh bướm	Bộ kim cánh bướm, cỡ 23G, 25G. Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài ≥ 30 cm, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.5mm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp.	Cái	2.000

62	Gel siêu âm	Gel siêu âm, can 5 lít. Gel trong, tan hoàn toàn trong nước và dễ dàng rửa sạch bằng nước thường. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485	Can	30
63	Meche phẫu thuật	Kích thước 3,5cm x 75cm x 6 lớp vô trùng cân quang. Đạt tiêu chuẩn ISO	cái	20
64	Kim luồn tĩnh mạch có cánh	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có bốn vạch cân quang trong cannunyn, catheter chất liệu FEP-Teflon. - Đầu kim 3 mặt vát (1 mặt vát trên, 2 mặt vát dưới), có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau, có mũ sắt bịt lại đầu kim sau khi sử dụng. - Màng kị nước có lỗ thoát khí ở chuôi kim chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền - Kích cỡ: 20G x 1 1/4" (1,1 x 33mm; tốc độ chảy 61 ml/ phút); 24G x 3/4" (0,7 x 19mm; Tốc độ chảy 22 ml/ phút); G22 (0.9 x 25 mm; tốc độ chảy 36ml/phút). - Đạt tiêu chuẩn EN ISO; CE	cái	150
65	Ống nội khí quản các số	Nhựa PVC y tế cao cấp, trong suốt - Bóng thể tích lớn, áp lực thấp an toàn khi lưu lâu - Mất Murphy mịn - Có bóng chèn hoặc không có bóng chèn - Van có đầu bơm cho ống khóa luer - Bộ nối tiêu chuẩn 15mm - Đường phản quang X-ray dọc theo ống dây - Có các cỡ 3Fr - 8Fr	cái	2
66	Vòng cao su thắt trĩ	Độ chính xác tương đồng với kit thương mại khác > 99.9%	Cái	100
67	Bàn chải rửa tay phẫu thuật	Kích thước 4 x 10cm, thân bàn chải cứng, đầu lông mềm. Đóng gói riêng lẻ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	cái	10

68	Chế phẩm sát khuẩn tay phẫu thuật dùng trong y tế	Chứa Chlorhexidin Gluconate 4% Đảm bảo diệt khuẩn và không làm khô da, không gây kích ứng da. Chai 500ml Đạt ISO 13485	Chai	2
69	Gel bôi trơn	Trong suốt, không màu, không mùi. Tan trong nước và dễ dàng rửa sạch bằng nước thường. Thành phần chính: Water cất, Hydroxyethyl cellulose, glycerine, natri hydroxid, sodium benzoat. Giới hạn nhiễm khuẩn: - Mẫu thử phải không có sự hiện diện của các vi khuẩn sau: Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Candida albicans. Tổng số nấm trong 1g (ml) mẫu thử, nhỏ hơn 10^1 (CFU/g hoặc CFU/ml). Tổng số vi sinh vật hiếu khí: $< 10^2$ (CFU/g hoặc CFU/ml).	Tub	5
II: Sinh phẩm				
1	Test phát hiện kháng thể virus HIV	Độ nhạy 100% , độ đặc hiệu $\geq 99,75\%$, Cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút, Độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 60 phút ,không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch đệm(chase) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương , Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn châu Âu EN ISO 13485. Sản xuất tại nước thuộc G7. - Hàm lượng chính: Antibody, anti HIV-1, Antibody, Anti HIV-2, Antigen (pGO9-CKS/XL-1) HIV-1 Group O, Antigen, (pGO11-CKS/XL-1) HIV-1 Group O, Antigen, (PjC100) HIV-2, Antigen, (pOM10/PV361) HIV-1, Antigen, (pTB319/XL-1) HIV-1, HIV-1 Peptide Antigen, HIV-2 peptide Antigen. Nằm trong khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia năm 2020	Test	100

2	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B	Độ nhạy 98,4% , độ đặc hiệu $\geq 99,6\%$; Giới hạn phát hiện $\geq 0.1\text{IU/ml}$. Cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút, Độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 30 phút ,không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch dịch đệm(chase) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương. Sử dụng được cho tất cả các loại mẫu bệnh phẩm bao gồm: Huyết thanh, huyết tương, máu tĩnh mạch, máu đầu ngón tay của Người. Thành phần tại vạch test: Kháng thể đơn dòng ở chuột kháng HbsAg Biotinyl và các hạt màu đen được phủ kháng thể đơn dòng ở chuột kháng HBsAg. Hàm lượng : Anti-HBs antibody A1 (233ng/Test); Anti-HBs antibody B1 (17 ng/Test); Anti-HBs antibody B2 (6 ng/Test); Anti-HBs antibody B3 (6 ng/Test); Kháng thể trên thanh kiểm soát (17 ng/Test) Xét nghiệm phát hiện được ít nhất 14 đột biến khác nhau của HbsAg bao gồm: P120Q, T123A, T126N, T126S, Q129R, Q129H, Q129L, M133H, M133L, K141E, P142S, T143K, D144A và G145R. Chứng chỉ xét nghiệm: CE IVD; WHO PQ. Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn châu Âu EN ISO 13485. Sản xuất tại Nhật Bản.	Test	100
3	Test nhanh phát hiện ma túy 4 chân	Test nhanh xét nghiệm định tính, đồng thời MOP300/MDMA500/MET1000/THC50 trong nước tiểu Tiêu chuẩn CE; ISO 13485 Độ chính xác tương đồng với kit thương mại khác $> 99.9\%$ Độ lặp lại $\geq 75\%$ chính xác ở mức $\pm 25\%$ cut-off ;100% chính xác ở mức âm tính và $\pm 50\%$ cut-off	Test	7.000

4	Test nhanh chẩn đoán Morphin	Phát hiện metamphetamin trên mẫu nước tiểu. Dạng dipstick, thực hiện trên mẫu nước tiểu tươi. Tiêu chuẩn CE; ISO 13485 Ngưỡng phát hiện 1000 ng/ml Độ chính xác tương đồng với kit thương mại khác > 99.9% Độ nhạy > 99% chính xác ở mức 50% trên và 50% dưới của nồng độ ngưỡng.	Test	300
5	Test thử nước tiểu 11 thông số combostik	Các thông số đo được: Glu (Glucose), Pro (Protein)m, pH, Bld (Blood – máu), Ket (Ketone), Nit (Nitrite), Bil (Bilirubin), Uro (Urobilinogen), SG (Specific Gravity), Leu (Leukocytes), AsA (Ascorbic Acid). Đóng gói: 100 test/ hộp.	Test	12.000
6	Test đường huyết	Phù hợp với máy	Test	500
III: Hóa chất dùng cho máy Huyết học CX3				
1	Dung dịch pha loãng	* Thành phần hóa học: Natri Clorua: < 1,5% Chất đệm: < 1.0% Chất bảo quản: < 0.5% Chất ổn định: < 0.5% còn lại là nước không I-on	Hộp	12
2	Dung dịch phá vỡ hồng cầu 3 thành phần	* Thành phần hóa học: Chất hoạt động bề mặt: < 3.5% Chất đệm: < 1.0% Chất bảo quản: < 0.5% Chất ổn định: < 0.5% còn lại là nước không I-on	Hộp	5

3	Dung dịch rửa máy	* Thành phần hóa học: Chất tẩy rửa: <1% Chất đệm: < 1.0% Chất bảo quản: < 0.5% Chất ổn định: < 0.5% còn lại là nước không I-on	Hộp	3
4	Dung dịch rửa máy đậm đặc	* Thành phần hóa học: Chất tẩy rửa: < 1% Natri Hipoclorit: < 5.0% Natri Hydroxit: < 1,5% Chất ổn định: < 0,5%	Hộp	1
IV: Hóa chất dùng cho máy Sinh hóa PS380				
1	Creatinine	* Thành phần hóa học: + R1: Sodium Hydroxide: ≤ 0.16 mol/l +R2: Picric acid: ≤ 4.0 mol/l	Hộp	5
2	Cholesterol	* Thành phần hóa học: Phenol: $\leq 2,4$ g/L Cholesterol esterase: >800 U/L Cholesterol oxidase : >250 U/L Peroxidase: >500 U/L 4-minoantipyrine: $\leq 0,08$ g/L PIPES (pH ≥ 6.9): $\leq 27,3$ g/L	Hộp	4
3	Dung dịch rửa máy	Thành phần: Sequestering agent content (alkalimetric): ≤ 8.5 -10%. Density (d 20°C/4°C) $\leq 1.05 - 1.09$. Free alkali (as NaOH) $\leq 1.5 - 2.5$ % Phosphate (PO_4) ≤ 0.002 %	Hộp	12

4	Dung dịch kiểm chuẩn mức trung bình	Hóa chất kiểm chuẩn (mức thường) cho các chất: Uric Acid, Albumin, GPT, GOT, Amylase, Total Bilirubin, Direct Bilirubin, Calcium, Chloride, Cholesterol, HDL, LDL, Creatine, Cholinesterase, CK, CK-MB, Alkaline Phosphate, GGT, Fructosamine, Glucose, Iron, Lactate, LDH, Lipase, Lithium, Magnesium, Potassium, Total protein, Sodium, Triglycerides, Urea. Thành phần: chất kiểm soát đông khô dựa trên huyết thanh người và chứa các thành phần vô cơ của người, động vật đã được tinh chế, kiểm tra âm tính với HBsAg, anti-HCV và anti HIV1+2.	Hộp	2
5	Dung dịch kiểm chuẩn mức cao	Hóa chất kiểm chuẩn (mức cao) cho các chất: Uric Acid, Albumin, GPT, GOT, Amylase, Total Bilirubin, Direct Bilirubin, Calcium, Chloride, Cholesterol, HDL, LDL, Creatine, Cholinesterase, CK, CK-MB, Alkaline Phosphate, GGT, Fructosamine, Glucose, Iron, Lactate, LDH, Lipase, Lithium, Magnesium, Potassium, Total protein, Sodium, Triglycerides, Urea. Thành phần: chất kiểm soát đông khô dựa trên huyết thanh người và chứa các thành phần vô cơ của người, động vật đã được tinh chế, kiểm tra âm tính với HBsAg, anti-HCV và anti HIV1+2.	Hộp	2
6	Glucose	* Thành phần hóa học: TRIS buffer (pH: 7,4): $\leq 27,9$ g/L Phenol: ≤ 28 mg/L 4-Aminoantipyrine: $\leq 0,5$ mg/L Glucose Oxidase: ≤ 15 kU/L Peroxidase: ≤ 1 kU/L	Hộp	5

7	GOT	* Thành phần hóa học: + R1: TRIS (pH: 7,80): ≤ 9.7 g/L L-Aspartate: >150 mmol/L MDH: > 500 U/L LDH: > 700 U/L + R2: α-ketoglutarate: $\leq 1,54$ g/L NADH: $\leq 0,12$ g/L	Hộp	4
8	GPT	* Thành phần hóa học: + R1: TRIS (pH: 7,80) : $\leq 12,1$ g/L L-Alanine: > 400 mmol/L LDH: > 1000 U/L + R2: α-ketoglutarate: $\leq 1,92$ g/L NADH: $\leq 0,12$ g/L	Hộp	4
9	Acid uric	* Thành phần hóa học: + R1: Phosphate (pH: ≥ 7.4): $\geq 4,7$ g/L 2-4 Dichlorophenol Sulfonate: $\geq 0,97$ g/L + R2 Peroxidase: ≤ 600 U/L Uricase: ≤ 50 U/L Ascorbate Oxidase: ≤ 180 U/L 4-Aminoantipyrine: $\geq 0,2$ g/L - Bước sóng phân tích: ≤ 520nm	Hộp	1

10	Triglycerid	* Thành phần hóa học: Good's buffer (pH: 6.3): 50 mmol/L p-Chlorophenol: 0,25 g/L ATP: 0.05 g/L Peroxidase (POD): > 400 U/L Glycerolkinase (GK): > 400U/L Lipoprotein lipase (LPL): > 120000 U/L 4-Aminoantipyrine: 0,02 g/L Glycerol-3-phosphate-oxidase: > 3000 U/L	Hộp	4
11	Urea UV	* Thành phần hóa học: + R1: TRIS (pH: 7,80) : ≤ 9.7 g/L 2-Oxoglutarate : $\leq 0,87$ g/L Urease : > 70000 U/L + R2 NADH : $\leq 0,21$ g/L GLDH : > 50000 U/L	Hộp	4